

Số: 389/2025/HS-ST

Ngày: 12/6/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thế Hùng

2. Bà Nguyễn Hương Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Đạt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 315/2025/HSST ngày 13/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 387/2025/QĐXXST-HS ngày 26/5/2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng K; sinh năm: 1970 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: 175/69B/10 Đường 2, khu phố 5, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ và hai con (một con đã chết).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 13/11/1992 bị Tòa án nhân dân huyện Thủ Đức xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Ngày 27/4/1993, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử án sơ thẩm.

- Ngày 16/6/1993 bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”.

- Ngày 17/10/1994 bị Tòa án nhân dân huyện Thủ Đức xử phạt 20 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”.

- Ngày 15/12/1997 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Ngày 19/9/2007 bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 12/6/2018 bị tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: **Anh Trương Trịnh Tài H**, sinh năm: 1999

Thường trú: 2/28 Đường 147, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 15/10/2024, K đi bộ trên đường Tăng Nhơn Phú, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức để xem có tài sản của người khác để sơ hở thì trộm cắp. Khi đi ngang qua quán ăn tại địa chỉ 18A/19 đường Tăng Nhơn Phú, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì K nhìn thấy xe mô tô biển số 76F1-308.93 của anh Trương Trịnh Tài H dựng trước quán, chìa khóa còn cắm trên xe, anh H đang ăn sáng và bị khuất tầm nhìn, nên K lén lút đến lấy xe trên. Sau đó, K điều khiển xe của anh H chạy về phía Khu công nghệ cao. Khi đi đến đến đường Võ Chí Công giao với đường D1 vòng xoay khu công nghệ cao, phường Phước Long B thì K bị Cảnh sát giao thông tuần tra nghi ngờ, yêu cầu kiểm tra giấy tờ xe. Lúc này, K tấp xe vào lề đường, xuống xe bỏ trốn vào bụi cỏ ven đường và nằm im bất động. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì lực lượng Cảnh sát giao thông tìm thấy K nên bắt giữ, đưa về trụ sở Công an phường Phước Long B làm rõ.

Tại Cơ quan Điều tra, K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên (BL 54-55, 65-70).

Kết luận định giá số 203-KV2-/KLĐG-HĐĐGTS ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: xe mô tô biển số 76F1-308.93 có giá trị 11.000.000 đồng (BL 27).

Vật chứng : 01 xe mô tô biển số 76F1-308.93 (đã trả lại cho bị hại).

Trách nhiệm dân sự : Anh Trương Trịnh Tài H nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác (BL 57).

Bản Cáo trạng số 193/CT-VKSTPTĐ ngày 25/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với kết luận định giá, đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng và không khiếu nại hay có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo K về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”

+ Xử phạt bị cáo K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ Hình phạt bổ sung: không áp dụng

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: không có.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp để tập trung làm ăn, chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại là anh Trương Trịnh Tài H vắng mặt. Việc vắng mặt của đương sự nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2] Các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 08 giờ ngày 15/10/2024, Nguyễn Hồng K có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 76F1-308.93 của anh Trương Trịnh Tài H có giá trị 11.000.000 đồng, tại trước quán ăn sáng địa chỉ 18A/19 đường Tăng Nhơn Phú, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó thì bị bắt giữ.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt: Không có.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên được giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, vì lòng tham nhất thời, muốn nhanh chóng có tiền để phục vụ cho mục đích cá nhân mà bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội, đặc biệt đã nhiều lần bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, chính sách của nhà nước. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong toàn xã hội.

Xét bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển số 76F1-308.93 là tài sản của bị hại là anh Trương Trịnh Tài H, Cơ quan điều tra đã giao trả tài sản lại cho bị hại là phù hợp quy định pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng không xem xét.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp thuận.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hồng K** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng K** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 18/10/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số 76F1-308.93 là tài sản của bị hại là anh Trương Trịnh Tài H, Cơ quan điều tra đã giao trả tài sản lại cho bị hại là phù hợp quy định pháp luật.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP. HCM;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Vương

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Vương

\

